

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh huyện Tam Đường đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 540/KH-UBND ngày 09/3/2021 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Lai Châu đến năm 2030,

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh huyện Tam Đường đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12//2020 và Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Lai Châu đến năm 2030.

2. Yêu cầu

Tiếp tục quán triệt sâu sắc vai trò của công tác dân số đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh để phát hiện, can thiệp và điều trị sớm các bệnh, tật, các rối loạn chuyển hóa, di truyền ngay trong giai đoạn bào thai và sơ sinh.

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch thực hiện Chương trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; bảo đảm việc phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh phù hợp với địa phương.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung: Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 50% năm 2025; 80% năm 2030 và giảm 50% số cặp tảo hôn, duy trì không có cặp kết hôn cận huyết thống;

b) Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh bằng kỹ thuật xét nghiệm máu) ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 50% năm 2025; 70% năm 2030;

c) Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 50% năm 2025; 70% năm 2030;

d) Tỷ lệ xã, thị trấn có điểm cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 60% năm 2025; 90% năm 2030;

đ) Trung tâm Y tế huyện đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn;

2. Đối tượng

2.1. Đối tượng thụ hưởng: Vị thành niên; nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

2.2. Đối tượng tác động: Người dân trong toàn huyện; cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

3. Thời gian: Từ năm 2021 đến năm 2030

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình

1.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo chung

- Ban hành kế hoạch, chỉ đạo thực hiện Chương trình tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật, trước sinh và sơ sinh; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các xã, thị trấn; thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn từng giai đoạn;

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan thường xuyên rà soát, bổ sung thực hiện chính sách cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội; người dân tại thôn bản đặc biệt khó khăn; xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới; vùng nhiễm chất độc dioxin được sử dụng miễn phí gói dịch vụ cơ bản của Chương trình;

- Rà soát, trình cấp có thẩm quyền bổ sung chính sách hỗ trợ cho các đối tượng là nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số khi tư vấn, vận động đối tượng sử dụng các gói dịch vụ cơ bản;

- Triển khai các quy trình tiêu chuẩn đối với tổ chức, cá nhân khi tham gia tư vấn và cung cấp các dịch vụ của Chương trình theo hướng dẫn của Trung ương.

- Xã hội hóa cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

1.2. Về chuyên môn kỹ thuật

- Triển khai danh mục các bệnh tật thuộc gói dịch vụ cơ bản: Dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh;

- Triển khai danh mục mở rộng các bệnh tật ngoài gói dịch vụ cơ bản phù hợp với trình độ phát triển của khoa học công nghệ, chuyên môn kỹ thuật theo hướng dẫn của cấp trên;

- Triển khai quy trình chuyên môn kỹ thuật; quy chuẩn, tiêu chuẩn của cơ sở cung cấp dịch vụ về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh.

2. Tuyên truyền vận động và huy động xã hội

- Tuyên truyền, vận động các đoàn thể, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng để chỉ đạo, lãnh đạo và giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình, can thiệp giảm tải hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông, tư vấn về khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh phù hợp với từng nhóm đối tượng. Lòng ghép với các hoạt động, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Huy động các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội ở các xã vùng khó khăn tham gia tuyên truyền, can thiệp, giải quyết tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Đẩy mạnh, tổ chức các hoạt động tư vấn tại cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ

- Mở rộng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ có chất lượng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

- Rà soát trình cấp có thẩm quyền bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh; khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- Tham gia đào tạo chuyên giao kỹ thuật và đào tạo lại cho cán bộ y tế các cấp về thực hiện các kỹ thuật tầm soát, chẩn đoán và điều trị bệnh tật trước khi kết hôn, trước sinh và sơ sinh đáp ứng mở rộng các danh mục bệnh.

- Mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ của các cơ sở y tế trong và ngoài công lập phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn theo hướng bảo đảm mọi người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ cơ bản tại xã; được tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ. Giám sát chất lượng dịch vụ của các cơ sở y tế, bao gồm cả khu vực tư nhân.

- Ứng dụng hệ thống thông tin quản lý cơ sở cung cấp dịch vụ, cơ sở dữ liệu về các đối tượng của chương trình.

4. Ứng dụng kỹ thuật mới: Thực hiện ứng dụng thành tựu khoa học, đào tạo nhân viên kỹ thuật, chuyên giao công nghệ thông tin phục vụ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

5. Huy động nguồn lực

- Huy động mạng lưới y tế, dân số từ huyện đến cơ sở tham gia thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở.

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

- Vận động các nguồn lực để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Chương trình.

IV. KINH PHÍ: Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện theo quy định và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình và dự án khác

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, phân bổ kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên phạm vi địa bàn huyện.

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện danh mục các bệnh tật thuộc gói dịch vụ cơ bản, danh mục mở rộng các bệnh tật thuộc Chương trình phù hợp với phát triển của khoa học công nghệ, chuyên môn kỹ thuật.

- Chỉ đạo các khoa, trạm y tế trực thuộc thực hiện tư vấn, khám sàng lọc trước kết hôn, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh theo đúng quy định.

- Hướng dẫn Trạm y tế xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Y tế theo quy định.

2. Phòng Y tế huyện

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn triển khai các hoạt động của kế hoạch.

- Kiểm tra, giám sát các cơ sở y tế tư nhân trong việc thực hiện tư vấn, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất việc thực hiện kế hoạch.

3. Phòng Dân tộc huyện: Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các ban, ngành liên quan triển khai các chương trình, đề án, dự án về bảo vệ và phát triển các dân tộc ít người; can thiệp giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Phòng Tư pháp huyện: Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình.

5. Phòng Văn hoá - thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện: Tăng cường tuyên truyền về các nội dung liên quan đến vấn đề tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; Lợi ích khi thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

6. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến quy định về hôn nhân và gia đình, nâng cao chất lượng dân số.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, thị trấn tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật, trước sinh và sơ sinh

trên địa bàn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bố trí nhân lực, ngân sách để triển khai thực hiện nội dung kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 05/12 hàng năm về UBND huyện (*qua Cơ quan thường trực - Trung tâm Y tế huyện*).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh huyện Tam Đường đến năm 2030 của UBND huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Lai Châu (B/c);
- Chi cục DS – KHHGĐ tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Thịnh